

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

LEO NHÂM BÌNH

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH
DÂN TỘC THIỂU SỐ TRƯỜNG THPT HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Thái Nguyên – 2013

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay đất nước ta đang chuyển sang một giai đoạn mới với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật đang rất cần một nguồn nhân lực chất lượng cao đủ đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hoá- hiện đại hoá của đất nước. Nguồn nhân lực ấy ở đâu ra và ta phải làm thế nào để có nguồn nhân lực chất lượng cao đó.

Để có một con người có sức khoẻ có tri thức có những kỹ năng nhất định về nghề nghiệp và có những ước mơ hoài bão lớn lao không phải là ngày một ngày hai mà là cả một quá trình lâu dài gian khổ với sự kết hợp của Gia đình → Nhà trường → Xã hội.

Khi sinh ra mỗi người đều có một năng khiếu riêng biệt mà tự nhiên đã ban tặng. Ta phải làm gì để mỗi người đó bộc lộ được năng khiếu và rèn luyện để phát huy được tối đa năng khiếu đó phục vụ cho lợi ích chung của xã hội.

Các cụ ta luôn truyền dạy : “ *Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*” hay “*Một nghề thì sống, Đón nghề thì chết*” những câu nói đó đã thể hiện rất rõ việc chọn nghề, rèn luyện kỹ năng nghề, nghệ thuật hoá nghề, tinh thông nghề, tất cả những cái đó có được khi ta chọn đúng nghề, đúng sở thích và là mảnh đất màu mỡ để ta vùng vẫy, sáng tạo thật sự bất công và đau đớn biết bao khi một người rất thích vẽ, thích làm thơ mà lại không được làm mà phải đi làm thợ cơ khí, lỗi đó tại ai? Ta không thể đổ lỗi cho nhà trường được mà chỉ trách cho việc hướng nghiệp cho các em làm chưa tốt. Các em không được định hướng và tư vấn về nghề nghiệp về mọi vấn đề mà các em quan tâm. Để tránh việc đó xảy ra ngay từ khi học tiểu học ta phải quan tâm đến việc hướng nghiệp cho các em. Nhà trường không chỉ dạy chữ, dạy cách làm người mà phải dạy nghề. Thông qua hướng nghiệp phải hình thành cho các em những kỹ năng tối thiểu về nghề. Nhà trường không chỉ là trung tâm văn hoá giáo dục mà phải là trung tâm thông tin, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cao. Sản phẩm của giáo dục, của nhà trường phải là những con người có đức, có tài có sức khoẻ và có những kỹ năng nhất định về nghề sẵn sàng tham gia vào mọi hoạt động của xã hội và hội nhập quốc tế.

Để làm tốt vấn đề hướng nghiệp cho học sinh trong những năm qua Đảng và nhà nước ta đã luôn quan tâm đến yêu cầu và mục đích của việc giáo dục hướng nghiệp.

Giáo dục hướng nghiệp là bộ phận của nội dung giáo dục phổ thông toàn diện đã được xác định trong Luật giáo dục. Nghị quyết TW2 khoá VIII chỉ rõ: Trong giáo dục phổ thông “*Cần gắn với thực tiễn vùng, địa phương, đến sự tăng cường công tác hướng nghiệp, đào tạo kỹ thuật lao động dạy nghề phổ thông và kỹ năng cần thiết khác cho công việc trong nền kinh tế thị trường cho công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước*”. Chiến lược phát triển giáo dục và chủ trương đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay cũng nhấn mạnh đến yêu cầu tăng cường giáo dục hướng nghiệp nhằm góp phần tích cực và có hiệu quả vào việc phân luồng học sinh, chuẩn bị cho học sinh đi vào cuộc sống lao động hoặc được tiếp tục đào tạo phù hợp với năng lực bản thân và nhu cầu xã hội.

“Muốn tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thắng lợi phải phát triển mạnh sự nghiệp giáo dục và đào tạo, phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản của sự phát triển nhanh và bền vững”. Đồng thời Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII cũng chỉ ra cho ngành Giáo dục và Đào tạo là: *“Cần gắn chặt thực tiễn vùng địa phương đến sự tăng cường công tác hướng nghiệp, đào tạo kỹ thuật lao động, dạy nghề phổ thông và kỹ năng cần thiết khác cho công việc trong nền kinh tế thị trường, trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”*

Trong văn kiện Đại hội khoá IX của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ và sáng tạo của học sinh, đề cao năng lực tự học, tự hoàn thiện học vấn và tay nghề. Thực hiện phương châm *“Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất; Nhà trường gắn liền với đời sống xã hội”*. Coi trọng công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh THPT chuẩn bị đi vào lao động nghề nghiệp.

Những khó khăn trong việc chọn nghề của HS đặc biệt việc chọn nghề của HSDTTS.

HN của nhà trường, gia đình, xã hội chưa đáp ứng với yêu cầu.

Chọn nghề chưa phù hợp có HS khi tốt nghiệp các trường chuyên nghiệp không tìm được việc làm.

Các vùng xa xôi hẻo lánh HS không được tiếp xúc với các phương tiện thông tin đại chúng, khó khăn trong chọn nghề.

Qua những lý do đã phân tích ở trên, qua thực tiễn quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở các trường THPT Lục Ngạn nói chung trường THPT Lục Ngạn số 4 nói riêng huyện tỉnh Bắc Giang tôi đã mạnh dạn tiến hành nghiên cứu "*Quản lý hoạt động hướng nghiệp cho học sinh dân tộc thiểu số trường THPT huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang*" với hy vọng đóng góp một phần nhỏ vào việc nâng cao nhận thức nghề nghiệp cho học sinh THPT.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn công tác quản lý HĐ hướng nghiệp cho học sinh tôi đề xuất biện pháp quản lý HĐ hướng nghiệp cho học sinh dân tộc thiểu số trong dự định chọn nghề của học sinh THPT Lục Ngạn số 4 huyện Lục Ngạn để đáp với yêu cầu của thị trường lao động.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quản lý hoạt động hướng nghiệp cho học sinh các trường THPT.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý hoạt động hướng nghiệp cho học sinh dân tộc thiểu số trường trung học phổ thông huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang.

4. Giả thuyết khoa học

Trong giáo dục hướng nghiệp nhà trường trung học phổ thông của huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang đã có ít nhiều cố gắng, song vẫn còn nhiều hạn chế. Nếu đề xuất được quản lý hoạt động hướng nghiệp phù hợp thì sẽ giúp cho việc lựa chọn nghề của học sinh đúng đắn hơn.

5. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu

5.1. Chủ thể quản lý là Hiệu trưởng trường THPT

5.2. Nội dung nghiên cứu GDHN

GDHN được thông qua các con đường

- Hướng nghiệp qua hoạt động dạy học các môn văn hóa
- Hướng nghiệp qua hoạt động dạy học môn công nghệ
- Hướng nghiệp qua hoạt động dạy học giáo dục hướng nghiệp
- Hướng nghiệp qua hoạt động tham gia ngoại khóa, các phương tiện thông tin đại chúng và các tổ chức xã hội.

Đề tài chỉ nghiên cứu Quản lý hoạt động hướng nghiệp cho học sinh dân tộc thiểu số trường trung học phổ thông huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang

5.3. Địa bàn nghiên cứu các trường trung học phổ thông huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang

5.4. Thời gian Lấy số liệu thực tế ba năm học gần đây

5.5. Khách thể khảo sát (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên, học sinh, Phụ huynh)

(08 Cán bộ quản lý, 77 giáo viên và 20 phụ huynh, 50 học sinh).

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận quản lý HĐ hướng nghiệp ở trường THPT.
- Tìm hiểu thực trạng quản lý HĐ hướng nghiệp trường THPT Lục Ngạn số 4.
- Đề xuất các biện pháp quản lý HĐHN, ở trường THPT Lục Ngạn số 4 giúp học sinh lựa chọn nghề một cách phù hợp, với năng lực và nguyện vọng của bản thân.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung cơ bản của luận văn thể hiện 3 chương.

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông

Chương 2. Thực trạng công tác quản lý HĐHN của Hiệu trưởng trường THPT Lục Ngạn số 4

Chương 3. Biện pháp quản lý hoạt HĐHN cho học sinh dân tộc thiểu số ở trường trung học phổ thông huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. Tổng quan một số công trình nghiên cứu về hướng nghiệp

1.1.1. Sơ lược tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Trong cuộc sống của mỗi người, nhất là ở tuổi thanh niên, ai cũng phải chọn cho mình một nghề nghiệp ổn định phù hợp với mình nhất. Song ngành nghề thì nhiều, làm sao biết nghề nào phù hợp nhất với mình và nghề đó đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, đây là vấn đề không đơn giản với mỗi người. Để lựa chọn nghề thành công, mỗi cá nhân phải xem xét, so sánh, đánh giá khả năng của mình với yêu cầu của nghề xem có phù hợp không? Nhưng như vậy vẫn chưa đủ cho một quyết định đúng đắn, vì cần có quá trình trải nghiệm thì mới có đáp án đúng cho sự lựa chọn. Tiếc rằng, không phải lúc nào ở đâu mỗi người đều có thể tiến hành được các trải nghiệm của mình. Vì thế, việc điều chỉnh, hướng dẫn cho mỗi cá nhân lựa chọn đúng nghề của mình là trách nhiệm của công tác hướng nghiệp.

Trên thế giới đã có nhiều tác giả với nhiều công trình nghiên cứu về hướng nghiệp. Năm 1949 cuốn sách “ *Hướng nghiệp chọn nghề*” với nội dung đề cập tới vấn đề phát triển đa dạng của nghề nghiệp do sự phát triển công nghiệp. Khi ấy người ta nhận thấy rằng, hệ thống nghề nghiệp đã phức tạp, sự chuyên môn hóa vượt lên hẳn so với giai đoạn phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp. Trên cơ sở đó, quán sách khẳng định tính cấp thiết phải giúp đỡ thanh thiếu niên, học sinh đi vào “Thế giới nghề nghiệp” nhằm sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động trẻ.

Các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học sư phạm ở Viện Hàn lâm Khoa học giáo dục Cộng hòa Dân chủ Đức (APW – DDR) như Himrpran Kiewer, Wlrich Viêt, D. Marchwidr đã đề cập đến các vấn đề cơ sở khoa học của tổ chức hoạt động dạy học lao động nghề nghiệp cho học sinh. Các tác giả đã đưa ra các phương thức: “ *Phối hợp chặt giữa Trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp và các trường phổ thông trong việc lập kế hoạch tập tậ cho học sinh phổ thông*”. Vấn đề dạy học lao động nghề nghiệp đã được nhiều nhà giáo dục nổi tiếng thuộc tổ chức nghiên cứu về lao động, kỹ thuật và kinh tế trong hoạt động dạy học của cộng hòa Liên bang Đức (

GATWU - BRU) nghiên cứu. Các công trình nghiên cứu đã làm sáng tỏ về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học lao động nghề nghiệp. Hoạt động dạy học lao động – Kỹ thuật- Kinh tế không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với các môn học khác, mà còn là bộ phận cấu thành của giáo dục trung học phổ thông. Bởi vì, nó tạo điều kiện cho học sinh phát triển thành những con người trưởng thành trong cuộc sống lao động xã hội.

Magumi Nishino ở Viện Nghiên cứu giáo dục Nhật Bản đã nghiên cứu vấn đề bồi dưỡng tri thức và những kỹ năng cơ bản của những ngành nghề cần thiết cho học sinh phổ thông. Theo tác giả, học sinh trung học phổ thông phải được *“Bồi dưỡng tri thức và kỹ năng cơ bản của những ngành nghề cần thiết trong xã hội, có thái độ tôn trọng đối với lao động và có khả năng chọn ngành nghề tương lai phù hợp với mỗi cá nhân”*. Giáo dục Nhật Bản từ lâu đã chú ý vấn đề hoàn thiện nội dung, hình thức dạy học kỹ thuật nhằm cung cấp tri thức, rèn luyện kỹ năng lao động nghề nghiệp và phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh phổ thông. Chính vì vậy ở Nhật Bản trong những năm qua, nhiều cuộc cải cách giáo dục đã được cải cách nhằm mục đích đảm bảo cho giáo dục phổ thông đáp ứng được các yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước.

Jarques Delors, Chủ tịch ủy ban quốc tế độc lập về Giáo dục cho thế kỷ XXI của UNESCO khi phân tích *“Những trụ cột của giáo dục”* đã viết: *“Học tri thức, học làm việc, học cách chung sống và học cách tồn tại đó là bốn trụ cột mà Ủy ban đã trình bày và minh họa như những nền tảng của giáo dục”*. Theo tác giả vấn đề hướng nghiệp, học nghề của học sinh phổ thông là trụ cột thứ hai. Tác giả đã nhấn mạnh việc học sinh có cơ hội phát triển năng lực của mình bằng cách tham gia các hoạt động nghề nghiệp song song với việc học văn hóa.

Trong bài viết: *“Cơ sở lý luận của hướng nghiệp và cấu trúc hướng nghiệp trong trường phổ thông”* đọc tại hội thảo: *“Giáo dục phổ thông hướng nghiệp nền tảng để phát triển nguồn lực đi vào công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước”*. PGS-TS Đặng Danh Ánh đã trích một đoạn trong tác phẩm của Các Mác: *“... Khả năng lựa chọn nghề nghiệp là mặt ưu việt của con người trước những tồn tại khác của thế giới, nhưng đồng thời việc lựa chọn ấy lại là hành động có thể tiêu diệt cuộc sống*

của họ, làm tiêu tan mọi dự định của họ và làm cho họ bất hạnh. Do vậy việc lựa chọn này cần phải đắn đo, suy nghĩ, đó là trách nhiệm đầu tiên của thanh niên khi bước vào đời...”.

Có nhiều định nghĩa về hướng nghiệp, song có thể lấy khái niệm về hướng nghiệp đưa ra tại hội nghị những người đứng đầu cơ quan giáo dục nghề nghiệp các nước xã hội chủ nghĩa họp tháng 10 năm 1980 tại thủ đô La Habana của Cu Ba: *“Hướng nghiệp là hệ thống những biện pháp dựa trên cơ sở tâm lý học, Sinh lý học, Y học và nhiều khoa học khác để giúp đỡ học sinh chọn nghề phù hợp với nhu cầu xã hội, đồng thời thỏa mãn tối đa nguyện vọng, thích hợp với những năng lực, sở trường và điều kiện tâm sinh lý cá nhân, nhằm mục đích phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả nhất lực lượng lao động dự trữ có sẵn của đất nước”.*

Nhìn chung các công trình nghiên cứu về hoạt động hướng nghiệp ở nước ngoài đều chú ý việc xác định rõ mục tiêu nội dung, phương pháp, cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp cho học sinh và thanh thiếu niên. Tuy nhiên, các công trình khoa học nghiên cứu về hướng nghiệp trước đây trên thế giới chưa đi sâu tìm kiếm các giải pháp, xây dựng mô hình có hiệu quả, đặc biệt là mô hình quản lý công tác hướng nghiệp trong các trường trung học phổ thông.

1.1.2. Sơ lược tình hình nghiên cứu trong nước

Vào những năm 1980 của thế kỷ XX, trong Viện Khoa học giáo dục và Viện khoa học dạy nghề trước kia (nay là Viện khoa học giáo dục Việt Nam) đã có hai nhóm (Nhóm thứ nhất do giáo sư Phạm Tất Dong đứng đầu, nhóm thứ hai do phó giáo sư Đặng Danh Ánh đứng đầu) chuyên nghiên cứu về giáo dục hướng nghiệp. Những sản phẩm nghiên cứu của họ là cơ sở để ngày 19/3/1981, thủ tướng chính phủ đã ký quyết định số 126/CP về *“Công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông và sử dụng hợp lý học sinh tốt nghiệp ra trường”*. Đây là cơ sở pháp lý đầu tiên của Nhà nước ta về công tác hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, từ khi có nghị quyết 126/CP, giáo dục hướng nghiệp phát triển mạnh mẽ ở hầu hết các trường cấp 2, cấp 3: nhiều trường đã có phòng hướng nghiệp, nhiều lớp đã có góc hướng nghiệp, nhiều cá nhân đã có công trình nghiên cứu về hướng nghiệp. Đến năm 1990, trung tâm lao động hướng nghiệp đã được thành lập trực thuộc Bộ giáo dục và Đào tạo nhằm giúp

Bộ xây dựng, quản lý và chỉ đạo việc thực hiện chương trình giáo dục và hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

Sau thời gian đó nhiều nguyên nhân khác nhau, công tác hướng nghiệp bị lu mờ dần nhường chỗ cho việc dạy thêm, học thêm, tạo thành cuộc chạy đua vào các trường Cao đẳng, Đại học, kéo theo nhiều tiêu cực và không ít hành động vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

Trước tình hình đó, từ Đại hội VIII [19]-1996, Đại hội IX [20]-2001 đến Đại hội XI [21]-2006 Trung ương Đảng luôn nhấn mạnh đến tăng cường công tác hướng nghiệp. Để tăng cường chủ trương của Đảng về công tác hướng nghiệp, ngay từ năm 2002, Bộ giáo dục và đào tạo đã xây dựng lại chương trình giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông từ lớp 9 đến lớp 12. Bộ cũng đã tổ chức nhiều lớp tập huấn cho giáo viên các trường thí điểm trong toàn quốc để làm công tác hướng nghiệp đã được triển khai đại trà ở lớp 9 và lớp 10 trong cả nước.

Năm 2001, Trung tâm lao động – Hướng nghiệp trực thuộc Bộ giáo dục và đào tạo đã phát hành cuốn: *“Nội dung sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh phổ thông”*; Năm 2003 phát hành hai cuốn: *“Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh phổ thông”* và *“Sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh phổ thông”*. Năm 2004 phát hành tiếp cuốn *“Hướng dẫn của phòng tư vấn hướng nghiệp”*, *“Hướng dẫn sử dụng một số công cụ trong tư vấn hướng nghiệp”*, *“Họa đồ nghề”* và cuốn *“Giáo dục hướng nghiệp và giáo dục nghề phổ thông”*.

1.2. Một số vấn đề lý luận về GDHN

1.2.1. Giáo dục hướng nghiệp

Lý luận về giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông đã được nghiên cứu tương đối cơ bản và hệ thống, Quan điểm mới về giáo dục hướng nghiệp, Hướng nghiệp trong trường Phổ thông, Quyết định ban hành quy chế tổ chức hoạt động trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, Giáo trình công tác hướng nghiệp trong nhà trường Phổ thông , Bối cảnh của việc xây dựng chiến lược phát triển nguồn lực và công tác hướng nghiệp.

Trong trường phổ thông, hướng nghiệp vừa là hoạt động dạy của giáo viên, vừa là hoạt động học của học sinh. Nói như vậy có nghĩa là trong công tác hướng

nghiệp, giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn còn học sinh là người chủ động tham gia vào hoạt động để tiếp cận với nghề nghiệp. Kết quả cuối cùng của quá trình hướng nghiệp là sự quyết định của học sinh trong lựa chọn nghề nghiệp tương lai.

“ Hướng nghiệp là một hình thức hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò. Với tư cách là hoạt động dạy của thầy, hướng nghiệp, hướng nghiệp được coi là công việc của tập thể giáo viên, tập thể sư phạm có mục đích giáo dục học sinh trong việc chọn nghề, giúp các em tự quyết định nghề nghiệp tương lai trên cơ sở phân tích khoa học về năng lực, hứng thú của bản thân và nhu cầu năng lực của các ngành sản xuất trong xã hội”. [3, tr. 43]

Như vậy, hướng nghiệp là quá trình hướng dẫn chọn nghề, quá trình chuẩn bị cho thế hệ trẻ đi vào lao động sản xuất xã hội.

Hướng nghiệp là quá trình tác động của của gia đình, nhà trường và xã hội trong đó nhà trường đóng vai trò chủ đạo nhằm hướng dẫn và chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng đi vào lao động ở các ngành nghề tại những nơi xã hội đang cần phát triển, đồng thời lại phù hợp với hứng thú, năng lực cá nhân.

Hướng nghiệp cho học sinh Phổ thông là bước khởi đầu quan trọng trong quá trình phát triển nguồn nhân lực. Trên bình diện cá nhân, hướng nghiệp là hệ thống các biện pháp dựa trên cơ sở tâm lý học, sinh lý học, giáo dục học, xã hội học và nhiều khoa học khác để giúp học sinh chọn nghề phù hợp với nhu cầu của xã hội, đồng thời thỏa mãn tối đa nguyện vọng, thích hợp với năng lực, sở trường và điều kiện tâm lý cá nhân để học có thể phát triển tới đỉnh cao trong nghề nghiệp, cống hiến được nhiều cho xã hội cũng như tạo lập được cuộc sống tốt đẹp cho bản thân. Trên bình diện vĩ mô xã hội, hướng nghiệp nhằm phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả nhất nguồn nhân lực, vốn quý của đất nước để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội, mang lại phồn vinh cho đất nước.

Từ những khái niệm trên có thể rút ra khái niệm chung về hoạt động giáo dục hướng nghiệp là hệ thống các biện pháp giáo dục của nhà trường, gia đình, xã hội nhằm chuẩn bị cho thế hệ trẻ tư tưởng, tâm lý, tri thức, kỹ năng ... để học sẵn sàng đi vào ngành nghề, và lao động sản xuất cuộc sống. Hoạt động giáo dục hướng góp phần phát huy năng lực, sở trường của từng người đồng thời cũng góp phần điều